

Sự hình thành của phê bình phản hồi - độc giả: Nguyên nhân và bối cảnh

Lê Thị Kim Loan

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Email: lethikimloan@hcmussh.edu.vn

Ngày nhận bài: 24/06/2025; Ngày sửa bài: 12/09/2025, Ngày duyệt đăng: 26/09/2025

Tóm tắt

Phê bình dựa trên phản hồi của người đọc nổi lên như một trong những xu hướng nổi bật trong nghiên cứu phê bình suốt thế kỷ XX. Để hiểu được vị trí của phê bình dựa trên phản hồi của người đọc, cần phải tìm hiểu sâu hơn về nguồn gốc và các yếu tố góp phần vào sự phát triển của nó. Bài báo hướng tới phân tích các nguyên nhân và nền tảng cơ bản dẫn đến sự ra đời và phát triển của phê bình phản hồi - độc giả (reader-response criticism) trong thế kỷ XX. Dựa trên việc khảo sát và tổng hợp tài liệu, nghiên cứu đã xác định và đi sâu vào ba nhóm nguyên nhân chính bao gồm: những thay đổi trong triết học ngôn ngữ (như hiện tượng học và giải thích học); nỗ lực thay đổi, bổ sung để phản biện sự độc tôn của Phê bình Mới (New Criticism); và sự dịch chuyển trong quan điểm giáo dục sang mô hình lấy người học làm trung tâm và xu hướng dân chủ hóa văn học. Qua đó, bài viết khẳng định phê bình phản hồi - độc giả không chỉ là một lý thuyết học thuật, mà còn là sản phẩm của sự hội tụ giữa những thay đổi lớn trong tư duy triết học, phê bình văn học và bối cảnh xã hội.

Từ khóa: giảng dạy văn học, lý luận văn học, phê bình phản hồi - độc giả, phê bình văn học

The Formation of Reader-Response Criticism: Causes and Context

Le Thi Kim Loan

University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National Ho Chi Minh City

Email: lethikimloan@hcmussh.edu.vn

Received: 24/06/2025; Revised: 12/09/2025; Accepted: 26/09/2025

Abstract

Reader-response criticism emerged as one of the most prominent trends in critical studies throughout the twentieth century. Understanding the position of reader-response criticism requires a deeper exploration of its origins and the factors that contributed to its development. This article aims to analyze the fundamental causes and theoretical foundations that led to the emergence and evolution of reader-response criticism in the twentieth century. Through a systematic survey and synthesis of relevant literature, the study identifies and explores three primary groups of causes: shifts in the philosophy of language, particularly phenomenology and hermeneutics; efforts to challenge and supplement the dominance of New Criticism; and the broader shift in educational

philosophy toward learner-centered models and the democratization of literature. The article asserts that reader-response criticism is not merely an academic theory, but rather the product of a convergence of major transformations in philosophical thought, literary criticism, and the wider social context.

Keywords: *literary analysis, literary criticism, literary research, literature education, reader-response criticism.*

1. Đặt vấn đề

Cùng đặt trọng tâm vào vị trí và vai trò của người đọc trong đời sống văn học, cả phê bình phản hồi - độc giả và lý thuyết tiếp nhận đều có xuất phát điểm khá tương đồng. Bên cạnh đó, cũng có những cái tên vừa đại diện cho phê bình phản hồi - độc giả, vừa được xem như người đặt nền tảng cho lý thuyết tiếp nhận như trường hợp Wolfgang Iser (1926-2007) và Stanley Fish (1938). Vì vậy, khi nhắc tới phê bình phản hồi - độc giả, những điểm tương đồng có thể gây nhầm lẫn đây là hệ thống lý thuyết và phương pháp nghiên cứu cụ thể trong phạm vi của lý thuyết tiếp nhận. Chính từ những điểm chung gây nhầm lẫn ấy, việc đào sâu hơn, để chỉ ra nguyên nhân riêng biệt dẫn tới sự ra đời của phê bình phản hồi - độc giả sẽ góp phần khẳng định và làm rõ hơn vai trò của phương pháp này trong hoạt động nghiên cứu phê bình văn học.

Khi tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển của phê bình phản hồi - độc giả, các nhà nghiên cứu tại Anh Mỹ đã khẳng định sự chuyển tiếp từ chủ nghĩa hình thức đến hệ thống lý luận của phương pháp lấy đối tượng trung tâm là người đọc. Điển hình là hai công trình mang tính chất tổng kết, sưu tầm và giới thiệu những nghiên cứu ủng hộ quan điểm này: *Reader-Response Criticism: From Formalism to Post-Structuralism* (Tompkins, 1980) và *Formalist Criticism and Reader - Response Theory* (Davis và Womack,

2002). Ra đời sớm hơn, công trình của Tompkins tập hợp những bài viết của nhiều tác giả khác nhau, mô tả ngắn gọn hành trình thay đổi trong quan niệm và phương pháp phê bình tại Mỹ, từ chủ nghĩa hình thức đến phê bình phản hồi - độc giả. Tương tự, công trình do Davis và Womack thực hiện cũng tập trung tái hiện những điểm chính trong hai hệ thống lý thuyết trên cùng bước chuyển tiếp, phát triển giữa chúng. Bên cạnh đó, phê bình phản hồi - độc giả còn được nhắc đến như một trong những khuynh hướng phê bình nổi bật tại Mỹ từ thập niên 30 trở đi với *American Literary Criticism Since the 1930s* (Leitch, 2010). Trong công trình này, phê bình phản hồi - độc giả được xếp bên cạnh các hệ thống lý thuyết khác như chủ nghĩa Marxist, phê bình mới, phê bình huyền thoại, hiện tượng luận và chủ nghĩa hiện sinh, chủ nghĩa cấu trúc và ký hiệu học... Leitch đã trình bày những biểu hiện và ảnh hưởng của phê bình phản hồi - độc giả trong đời sống nghiên cứu văn học tại Mỹ đầu thế kỷ XX, khi ông đặt khuynh hướng này trong quan hệ với hiện tượng luận, chủ nghĩa cấu trúc. Tuy nhiên, cả ba công trình nêu trên đều chưa trình bày cụ thể và đầy đủ nguyên nhân ra đời của phê bình phản hồi - độc giả.

Ở Việt Nam, khi nhắc tới phê bình phản hồi - độc giả, những tên tuổi nổi bật thường được nhắc đến là Louise Michelle Rosenblatt (1904-2005), Wolfgang Iser

(1926-2007), Stanley Fish (1938), Norman Holland (1927-2017), ... Đây là những nhà nghiên cứu đã có những đóng góp và ảnh hưởng quan trọng cho sự phát triển của phê bình phản hồi - độc giả trên cả hai bình diện lý luận và thực tiễn. Thành tựu nghiên cứu của Iser được Lưu Hồng Sơn (2019) tóm tắt trong *Lý thuyết tiếp nhận của Wolfgang Iser*. Ngoài ra, công trình của các đại diện của phê bình phản hồi - độc giả khác như Stanley Fish hay Louise Michelle Rosenblatt cũng được nhắc tới với các khái niệm chính mà họ đóng góp cho hoạt động nghiên cứu, phê bình và giảng dạy văn học. Với Stanley Fish, khái niệm “cộng đồng diễn giải” của ông được chú ý phân tích nhiều nhất để lý giải hoạt động đọc và phản hồi văn bản như là kết quả từ ảnh hưởng của các diễn ngôn xã hội và vị thế xã hội của người đọc. Còn với Rosenblatt, quan điểm “văn học như là sự khám phá” (Literature as exploration) cùng lý thuyết tương tác (Transactional theory) (Rosenblatt, 1995) được vận dụng nhiều trong công tác giảng dạy văn học trong nhà trường. Ví dụ như loạt nghiên cứu về việc vận dụng lý thuyết của Rosenblatt vào việc đổi mới, nâng cao chất lượng của giờ giảng văn trong nhà trường của Trần Quốc Khả (2016) (*Lý thuyết giao dịch hồi ứng - Một giải pháp giàu tiềm năng trong dạy học Ngữ văn ở nước ta*), Trần Quốc Khả (2017) (*Vận dụng lý thuyết hồi ứng thâm nhập và dạy học tác phẩm văn chương ở trường Trung học phổ thông*). Những nỗ lực này cho thấy giới nghiên cứu ở Việt Nam tuy chưa dịch, giới thiệu đầy đủ công trình của Stanley Fish hay Louise Michelle Rosenblatt nhưng họ đã có những vận dụng nhất định đối với những nền tảng lý luận này.

Từ những công trình nghiên cứu trước đó, có thể hình dung được sự khởi đầu và

những diễn tiến của phê bình phản hồi - độc giả trong nửa sau thế kỷ XX với sự góp mặt của hàng loạt nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, có thể thấy, để làm rõ sự khác biệt giữa phê bình phản hồi - độc giả và lý thuyết tiếp nhận, cần có một nghiên cứu sâu hơn về những điều kiện hình thành phê bình phản hồi - độc giả. Do đó, nghiên cứu này hướng tới làm sáng tỏ những nguyên nhân và điều kiện cơ bản dẫn tới sự ra đời của phê bình phản hồi - độc giả bao gồm: những biến chuyển trong ngôn ngữ học và triết học; sự vận động trong phương pháp nghiên cứu và phê bình văn học; những thay đổi trong quan niệm xã hội và phương pháp giáo dục.

2. Những biến chuyển của ngôn ngữ học và triết học trong bối cảnh hiện đại

Ngôn ngữ là chất liệu của văn học. Mọi sự thay đổi trong đời sống văn học đều bắt nguồn và xoay quanh việc tìm hiểu bản chất của ngôn ngữ. Trong những bài viết về lý luận và phê bình văn học phương Tây, các tác giả đều nhấn mạnh nền tảng đầu tiên cho mọi sự thay đổi là những biến chuyển trong quan niệm về ngôn ngữ. Đặc biệt, tất cả đều khẳng định vai trò của Ferdinand de Saussure và ngôn ngữ học cấu trúc. Quan niệm của Saussure về mối quan hệ giữa cái biểu đạt và cái được biểu đạt đã mở ra những suy ngẫm và khám phá mới về ngôn ngữ, và đương nhiên, như một hệ quả tất yếu, về văn học. Từ quan niệm của Saussure, các nhà nghiên cứu thế giới đã dần dà đưa nó vào trong nghiên cứu văn học. Từ Martin Heidegger với phát biểu “Ngôn ngữ là ngôi nhà của Hữu thể” cho tới Jacques Derrida với niềm tin “Cái biểu đạt vĩ đại hơn rất nhiều so với những cái được biểu đạt” (Lộc Phương Thủy, 2007: 16), tất cả đều thể hiện ảnh hưởng của Saussure và ngôn ngữ học cấu trúc đối với

văn học. Bên cạnh đó, khi phân biệt ngôn ngữ và lời nói, khi nhấn mạnh bản chất xã hội của hoạt động ngôn ngữ, Saussure cũng đã khiến các nhà nghiên cứu phải cân nhắc tới điều này. Và từ đây, họ cũng thay đổi quan niệm về việc đọc và sự hiểu văn bản. Khi Heidegger cho rằng *“lời nói có hai mặt, hướng đến người nào đó và đặt điều kiện cho người đó phải nỗ lực hướng về sự hiểu”* (Lộc Phương Thủy, 2007: 13), ông đã bắt đầu khiến người ta phải xem xét vai trò và vị trí của người đọc trong đời sống văn học. Phê bình phản hồi - độc giả cũng không chỉ chịu ảnh hưởng từ mỗi ngôn ngữ học cấu trúc của Saussure, nhưng đây vẫn là một trong những điều kiện cơ bản và sâu xa cho sự phát triển trong quan niệm về người đọc và hoạt động tạo nghĩa của phê bình phản hồi - độc giả.

Ngoài ảnh hưởng trực tiếp đến phê bình phản hồi - độc giả, quan niệm về ngôn ngữ của Saussure còn là nền tảng quan trọng cho sự phát triển của ký hiệu học. Với ký hiệu học, một ngành chuyên tìm hiểu về quá trình lập mã và giải mã, cái biểu đạt và cái được biểu đạt là nền tảng để phát triển nghiên cứu về ký hiệu. Đặc trưng của tư duy lý luận văn học trong bối cảnh hiện đại là xem văn bản như một hệ thống ký hiệu. Từ đó, ký hiệu học cũng ảnh hưởng tới phê bình phản hồi - độc giả khi các nhà nghiên cứu nhận ra rằng bản chất của hoạt động đọc và phản hồi văn học của người đọc thực chất là một quá trình giải mã không ngừng, khi người đọc dựa trên vốn kinh nghiệm sẵn có của mình về các quy ước trong văn học để khám phá và tìm kiếm một ý nghĩa phù hợp cho văn bản. Trong quá trình đó, người đọc phải tìm cách khớp bộ giải mã mà mình có cho hệ thống ký hiệu (theo nhiều cấp độ) để lý giải văn bản. Yuri Lotman, một nhà nghiên

cứu theo khuynh hướng ký hiệu học, xem xét văn bản trong cấu trúc ký hiệu và khả năng tạo sinh thông tin. Theo ông, để một thông báo có thể được xem là văn bản, “ít nhất, nó phải có hai lần được mã hóa” (Lotman, 2015: 144). Và những đóng góp này của Lotman, khiến các nhà nghiên cứu thuộc nhánh phê bình phản hồi - độc giả xem văn bản như một hệ thống ký hiệu được tổ chức bởi nhiều mã và nhiều quan hệ đối lập. Trong đó, văn bản gồm các ký hiệu được lựa chọn, lặp lại và sắp xếp trong những mối quan hệ nhất định. Tính mở của văn bản khiến ý nghĩa của những ký hiệu không bị giới hạn trong một lời giải duy nhất mà được hiện thực hóa qua hoạt động đọc.

Trong khi tìm hiểu về bản chất của ngôn ngữ và hoạt động sử dụng ngôn ngữ, các học giả phương Tây còn tìm thấy ở đó gợi ý cho những tìm hiểu, khám phá trong lĩnh vực triết học, mà điển hình là hiện tượng luận. Nhắc đến hiện tượng luận, người ta nghĩ ngay đến những đóng góp quan trọng của Edmund Husserl, của Martin Heidegger hay của Roman Ingarden, những người không chỉ đem đến sức sống mới cho triết học mà còn tạo tiền đề cho những thay đổi trong nghiên cứu văn học. Về cơ bản, hiện tượng luận là phân môn triết học tập trung vào chủ thể với quan niệm về tính ý hướng. Phát biểu quan trọng nhất của triết học hiện tượng luận là: Vật không tự nó mà là vật xảy đến cho ta. Khi gắn liền với những khám phá về bản chất của ngôn ngữ, hiện tượng luận còn quan tâm tới văn học, trong đó văn bản văn học hiện ra như một khách thể, còn chủ thể có thể là tác giả (chủ thể của hoạt động sáng tạo) và độc giả (chủ thể của hoạt động tiếp nhận). Khi tìm hiểu về Husserl, Trương Đăng Dung đã tóm tắt quan điểm

của triết gia này về ngôn ngữ: “*Ngôn ngữ, theo Husserl, như một thứ vô bực, dùng để giữ lại các nghĩa được hình thành độc lập với nó. Nghĩa của tác phẩm văn học, do đó, chỉ là cái mà tác giả có chủ định từ đầu, nó thuộc về ý thức chủ quan hơn là thuộc về ngôn ngữ*” (Trương Đăng Dung, 2021: 78). Nói như vậy, khi là chủ thể của quá trình sáng tạo, tác giả đã đưa ý thức chủ quan của mình vào văn bản và nó độc lập với ngôn ngữ. Trong khi đó, về phía người đọc, Trương Đăng Dung cũng trích lời Heidegger: “... *sự diễn giải văn chương không tùy thuộc vào tính năng động của người đọc: Tác phẩm văn học là cái mà người đọc để cho nó xảy ra nhờ văn bản*” (Trương Đăng Dung, 2021: 79). Từ đó, phê bình phản hồi - độc giả đã tiếp thu quan điểm này khi khẳng định sự khác biệt giữa *văn bản*, tức sản phẩm từ nhà văn và *tác phẩm*, tức hệ quả từ hoạt động của người đọc. Cụ thể hơn, phê bình phản hồi - độc giả đã tiếp thu ý kiến của các triết gia hiện tượng luận trong văn học như Ingarden: “*Và như một khách thể mang tính chủ ý thì đời sống của tác phẩm văn học cũng phụ thuộc vào những hoạt động cụ thể hóa (đọc) văn bản có chủ ý của người đọc hướng tới nó*” (Trương Đăng Dung, 2021: 88). Chính Iser, khi phát triển lý luận của mình về quan hệ giữa người đọc với văn bản văn học cũng đã lặp lại những quan điểm này khi đề cập tới khái niệm “kết cấu vẫy gọi” để hình dung, quá trình đọc gắn với hoạt động lấp đầy những khoảng trống trong văn bản của người đọc: “*Bản thân văn bản chỉ đơn giản cung cấp ‘những khía cạnh được sơ đồ hóa’ mà qua đó chủ đề của tác phẩm có thể được tạo ra, trong khi quá trình sản xuất thực tế diễn ra thông qua một hành động cụ thể hóa*” (Iser, 1978: 20). Vì vậy, triết học hiện

tượng luận đã cung cấp nền tảng lý luận để phê bình phản hồi - độc giả đề cao năng lực tự chủ và độc lập của người đọc, nhấn mạnh vai trò của người đọc trong mối quan hệ với văn bản. Nói theo Trương Đăng Dung (2021), triết học hiện tượng học, nhất là trong văn học, đã tiếp cận bản chất của sự đọc và hiểu văn bản. Và từ đó, một cuộc cách mạng đã diễn ra khi trong tư duy lý luận văn học, mỹ học tiếp nhận đã thay thế mỹ học sáng tạo.

Bên cạnh đó, khi nhắc tới ảnh hưởng của triết học đối với văn học, chúng ta có thể đề cập đến tường giải học (còn gọi là thông diễn học). Là khoa học về sự hiểu, tường giải học bắt nguồn từ hoạt động tìm hiểu và diễn giải Kinh thánh ở các nước phương Tây ngay từ thời trung cổ. Sau đó, bộ môn này phát triển thành một phân môn chuyên tìm hiểu về văn bản và mọi sự diễn giải văn bản trong các thời kỳ kế tiếp của triết học, văn hóa và văn học thế giới (Trương Đăng Dung, 2021: 9). Khi bàn đến tường giải học hiện đại như một trong những đóng góp quan trọng cho những biến chuyển của đời sống nghiên cứu văn học phương Tây, Trương Đăng Dung đã nhắc lại ý kiến của Friedrich Schleiermacher (1768-1834), người được xem là ông tổ của lý thuyết tường giải học hiện đại. Từ việc tóm tắt những quan điểm cơ bản của Schleiermacher, Trương Đăng Dung đã chỉ ra vai trò của phân môn này: “*Từ cuối thế kỷ XIX, tường giải học trở thành một khoa học mở ra cái ý nghĩa của văn bản trong quan hệ với cái ý nghĩa của cộng đồng được tạo thành theo quá trình lịch sử*” (Trương Đăng Dung, 2021: 9). Tuy nhiên, cũng theo Trương Đăng Dung, người có ảnh hưởng hơn cả đối với tường giải học hiện đại là Wilhelm Dilthey (1883 - 1911), người đã xây dựng khái niệm về

sự hiểu tâm lý học với trung tâm của tư tưởng triết học là cái cá nhân và sự cá thể hóa. Cụ thể, Dilthey cho rằng: *“Sự hiểu là sự phát hiện ra tôi trong anh; tinh thần là cái đặc thù trong tôi và trong anh, trong mọi chủ thể của cộng đồng và hệ thống văn hóa”* (Trương Đăng Dung, 2021: 11). Khi gắn quan điểm này với những bước phát triển và trọng tâm nghiên cứu của phê bình phản hồi - độc giả, có thể nhận ra những ảnh hưởng và sự chia sẻ, gần gũi nhất định. Trong khi Rosenblatt cho rằng khi người đọc khám phá văn bản, họ cũng đồng thời khám phá chính mình, thì Holland lại quan tâm tới những ẩn ức và tầng sâu vô thức nào đang hoạt động và làm thay đổi cách người đọc tiếp nhận, phản hồi văn bản. Cả hai nhà nghiên cứu này đều nhận ra một điều tương tự như phát biểu của Dilthey: *“Sự hiểu là quá trình nhận ra cái bên trong về mặt cảm xúc từ những ký hiệu bên ngoài”* (Trương Đăng Dung, 2021: 12). Và vì thế, đến đây, có thể kết luận, phê bình phản hồi - độc giả không xuất hiện một cách đột biến, bất ngờ mà có một vài chỗ dựa vững chắc từ nền tảng triết học, triết học về tính cá thể, về sự hiểu và vai trò của tính cá thể trong quá trình đọc - hiểu ấy.

3. Những biến chuyển trong sinh hoạt nghiên cứu và phê bình văn học

Nhìn lại quá trình phát triển của tư tưởng lý luận và phê bình văn học thế giới, chúng ta có thể nhận ra một điểm thú vị, đó là những khuynh hướng/ trường phái ra đời sau thường bắt nguồn từ chính những điểm hạn chế, cực đoan của những khuynh hướng/ trường phái ra đời trước đó. Và phê bình phản hồi - độc giả cũng không phải là ngoại lệ. Khi đặt phê bình phản hồi - độc giả vào trong dòng chảy những biến chuyển của lý luận và phê bình văn học thế giới, có thể thấy rõ ảnh hưởng của phê bình

Mới Anh Mỹ, của chủ nghĩa hình thức cũng như của chủ nghĩa cấu trúc và giải cấu trúc đối với sự ra đời và vận động của phê bình phản hồi - độc giả. Cụ thể, bài viết giới thiệu về phê bình phản hồi - độc giả của Tompkins (1980) đã xác định điều này thông qua nội dung của những bài luận được tập hợp trong công trình:

“Chúng tìm hiểu thái độ của tác giả với người đọc, những loại người đọc đa dạng mà văn bản muốn hướng đến, vai trò của người đọc thực tế trong sự xác định ý nghĩa văn học, mối quan hệ giữa hoạt động đọc và việc giải thích văn bản, và trình độ của bản thân người đọc. Trong khi tập trung vào người đọc và hoạt động đọc, các bài luận cũng giới thiệu những tiền đề lý thuyết trước đó: Phê bình Mới, chủ nghĩa cấu trúc, hiện tượng luận, phân tâm học, và giải cấu trúc để đề ra những nhận định của họ về người đọc, về diễn giải và về văn bản.” (Tompkins, 1980: xxi)

Trước hết, phê bình phản hồi - độc giả được xem là một phản ứng chống phê bình Mới. Trọng tâm của phê bình Mới, vốn xuất phát từ việc phủ nhận chủ nghĩa thực chứng, phê bình tiểu sử trong nghiên cứu văn học, là lấy tác phẩm văn học làm đối tượng trung tâm. Phê bình Mới yêu cầu những người vận dụng nó phải đào sâu phân tích văn bản, lý giải tổ chức văn bản trên nhiều cấp độ trên cơ sở đề cao tính tự trị của văn bản: *“Phê bình Mới phủ nhận việc tiếp cận tác phẩm từ hiện thực xã hội, bối cảnh lịch sử, không khí chính trị, trào lưu triết học và truyền thống văn hóa, tiểu sử nhà văn, đời sống tâm lý của họ v.v... cho tất cả đó đều là dung tục. Họ khẳng định rằng tác phẩm thơ văn là một thực thể*

hữu cơ, độc lập tự chủ, tồn tại một cách khách quan.” (Phương Lưu, 1998: 51)

Tuy nhiên, với các nhà nghiên cứu tin vào vị trí và vai trò của người đọc, đây lại là biểu hiện rõ ràng của việc đơn giản hóa và gần như loại bỏ sự tồn tại của người đọc trong đời sống văn học. Những công trình bàn về phê bình phản hồi - độc giả với tư cách là một hệ thống lý thuyết và phương pháp trung tâm trong hoạt động nghiên cứu lần giảng dạy văn học đều nhắc đến điều này, đặc biệt là với những nhà nghiên cứu sư phạm, những người đã chọn phê bình phản hồi - độc giả như nền tảng chính cho những đổi mới và sáng kiến trong hoạt động giảng dạy văn học của mình. Ví dụ điển hình là công trình: *Giảng dạy các tác phẩm kinh điển trong lớp học hợp tác - Hoạt động dựa trên phản hồi - độc giả để thu hút tất cả người học* (McKnight và Berlage, 2008). Nhà nghiên cứu đã đi từ việc chia sẻ trải nghiệm cá nhân của mình khi còn là học sinh: *“Khi còn là học sinh Trung học phổ thông, tôi có rất ít cơ hội để tự do bày tỏ ý kiến của mình trong giờ học”,* hay khi cùng thảo luận về các văn bản văn học, *“chỉ có duy nhất một câu trả lời đúng và nó xuất phát từ sự diễn giải mà giáo viên đề xuất”* (McKnight và Berlage, 2008: 1).

McKnight và Berlage (2008) cũng trình bày thực trạng trong các giờ học tìm hiểu các tác phẩm văn học kinh điển như đa số học sinh/ sinh viên không đọc các văn bản hay sự chán chường, mệt mỏi, không hứng thú được học sinh/ sinh viên bộc lộ rõ trong các giờ học. Như vậy, có thể nói, chính sức phát triển của phê bình Mới và ảnh hưởng rộng rãi của nó trong hệ thống giáo dục tại khu vực Anh Mỹ đã làm dấy lên những câu hỏi: Có phải ý nghĩa chỉ thuộc về văn bản và các yếu tố trong văn bản quyết định? Có phải người đọc hoàn

toàn không có quyền hạn gì với văn bản và bị phụ thuộc tuyệt đối vào những gì văn bản hé lộ cho họ? Có phải nếu người đọc không đủ khả năng lý giải văn bản thì họ đã bị văn bản từ chối và không thể tự chọn cách hiểu văn bản của riêng họ? Những câu hỏi này nảy sinh đối với những người yêu thích văn học, đối với các nhà nghiên cứu để từ đó, khuynh hướng đề cao và tập trung vào người đọc bắt đầu ra đời.

Trường phái tiếp theo để lại nhiều ảnh hưởng đối với phê bình phản hồi - độc giả, rất đáng ngạc nhiên, lại là chủ nghĩa hình thức (formalism). Với hai nhà nghiên cứu Todd Fleming Davis và Kenneth Womack, khi nhìn lại lịch sử phát triển của phê bình phản hồi - độc giả, họ kinh ngạc nhận ra: *“Thật vậy, khi phải xác định vị trí của tất cả các lý thuyết và phê bình, phải đặt nó trong một cây phả hệ ngày càng phát triển”* (Davis và Womack, 2002: 1). Và dựa trên điều này, hai nhà nghiên cứu trên đã tìm thấy mối liên hệ thú vị giữa chủ nghĩa hình thức và phê bình phản hồi - độc giả: *“Với những mô tả ngắn gọn và rõ ràng như vậy, bằng cách so sánh, chúng ta có thể suy nghĩ về mối quan hệ qua lại giữa các trường phái lý thuyết khác nhau và cũng gợi ý vai trò mà chủ nghĩa hình thức và lý thuyết phản hồi - độc giả thể hiện trong chu trình của các quan điểm phê bình.”* (Davis và Womack, 2002: 8). Khi đào sâu vào vấn đề này, Davis và Womack cũng bắt đầu từ việc chỉ ra những hạn chế của phê bình Mới: *“Phê bình Mới xem bài thơ như một cái bình được trau chuốt kỹ lưỡng, phi cá nhân và phi lịch sử, và chính sự tồn tại của bài thơ ngụ ý rằng, theo một cách thuần túy nào đó cũng tồn tại, một số cách đọc lý tưởng dành cho bài thơ đó - đang chờ nhà phê bình siêng năng đã nghiên cứu cách xây dựng bài thơ cho hiệu quả và cân bằng*

khám phá được.” (Davis và Womack, 2002: 21). Trong khi đó, hai nhà nghiên cứu này lại phát hiện ở chủ nghĩa hình thức điểm khác biệt đáng chú ý: “Đối với người theo chủ nghĩa hình thức của cùng loại này, hành động đọc luôn bao gồm cả đánh giá và giải thích, và chính trong đánh giá của họ về các tác phẩm nghệ thuật cụ thể, họ đã thể hiện sự thiên vị khiến họ mù quáng trước nhiều cấu trúc hình thức khác trong các văn bản văn học trong nền văn hóa của chính họ và các nền văn hóa khác.” (Davis và Womack, 2002: 29).

Trên cơ sở những phát hiện này, Davis và Womack đã đi từ những biểu hiện và quan điểm chính của chủ nghĩa hình thức để tìm kiếm những gợi ý mà trường phái này đem lại cho phê bình phản hồi - độc giả. Bằng cách đi qua những lập luận chính của phê bình phản hồi - độc giả và so sánh nó với chủ nghĩa hình thức để tìm thấy những điểm tương đồng và phát huy, kế thừa. Ví dụ, khi giới thiệu về Rosenblatt như người khởi đầu và là đại diện tiêu biểu của phê bình phản hồi - độc giả, hai tác giả này nhận ra, dù là người chú ý vào vai trò và hoạt động của người đọc, Rosenblatt vẫn không bỏ qua vị trí của văn bản. Quan điểm của Rosenblatt xuất phát trên cơ sở xem xét quan hệ, sự tương tác giữa văn bản và người đọc để từ đó hình thành khuynh hướng gọi là lý thuyết tương tạo (transactional theory) trong hệ thống lý thuyết phê bình phản hồi - độc giả của bà. Và nói từ khía cạnh này, có thể thấy, Rosenblatt không hề phủ nhận văn bản cùng những yếu tố cấu thành chính thể văn bản, ngược lại, như Davis và Womack nhấn mạnh, bà tạo ra một nền tảng lập luận mới khi tìm hiểu hoạt động đọc và tạo nghĩa cho văn bản: “Bằng cách làm nổi bật mối quan hệ hiệp lực giữa người đọc và

văn bản, Rosenblatt khám phá vai trò của các quan niệm của chủ nghĩa hình thức về quá trình đọc. Ở đó, quá trình đọc xảy ra như một sự kiện trung lập trong một lịch sử văn hóa chân không.” (Davis và Womack, 2002: 54).

Tương tự, với Wayne Clayson Booth, người được xem là đại diện tiêu biểu cho những nghiên cứu tự sự học trong nửa sau thế kỷ XX, Davis và Womack cũng tìm thấy ở ông những biểu hiện của việc quan tâm tới quá trình đọc, tới quan hệ giữa người đọc và văn bản. Theo đó, từ một thuật ngữ gắn với cấu trúc bề sâu của các văn bản trần thuật, “tác giả hàm ẩn” (the implied author) trở thành yếu tố gắn kết với người đọc: “Đối với Booth, ý tưởng về người đọc tiềm ẩn tồn tại như một biến số quan trọng nhất trong việc hình thành nên trải nghiệm đọc thành công và thú vị. Theo Booth, một trải nghiệm như vậy bao gồm hai yếu tố chính: việc xác định chính xác hệ thống niềm tin của người đọc tiềm ẩn và nỗ lực đồng thời của tác giả hàm ẩn nhằm tìm kiếm sự đồng tình với các giá trị của người đọc đó.” (Davis và Womack, 2002: 56).

Đi sâu hơn vào mối quan hệ giữa các nghiên cứu về văn bản của chủ nghĩa hình thức trên bình diện cấu trúc, Davis và Womack còn đi qua hệ thống lý thuyết của Genette, “Lý thuyết của Genette về bản chất của diễn ngôn cũng là đóng góp có ý nghĩa vào sự hiểu biết của chúng ta về hành động đọc như một hoạt động tu từ.” (Davis và Womack, 2002: 57). Và từ đây, vấn đề mà hai nhà nghiên cứu đặt ra tiếp tục đi xa hơn khi bàn đến quan hệ giữa chủ nghĩa cấu trúc và phê bình phản hồi - độc giả: “Lý thuyết phản hồi - độc giả đặc biệt kế thừa chủ nghĩa cấu trúc, khuynh hướng cố gắng mô tả những cách thức khiến cuối cùng văn học tồn tại như một chuỗi các ký hiệu. [...]”

Tác phẩm của Roland Barthes và Jonathan Culler được đặc biệt quan tâm vì cách thức mà các kết luận lý thuyết của họ giao thoa với những nỗ lực khác nhau của phê bình phản hồi - độc giả nhằm tìm hiểu các điều kiện tác động đến trải nghiệm đọc như một hoạt động biểu diễn và diễn giải." (Davis và Womack, 2002: 58)

Như vậy, trên cơ sở xem xét văn học như một cấu trúc với những yếu tố tạo nên nó, các nhà cấu trúc luận không ngừng nhấn mạnh yêu cầu của việc tìm hiểu và nghiên cứu văn học như là hoạt động nắm vững và vận dụng một loạt các quy ước để hiểu mối quan hệ giữa từng yếu tố và chỉnh thể văn bản. Chính từ đây, họ cũng nhận ra rằng, mức độ và cách người đọc hiểu văn bản chịu ảnh hưởng trực tiếp từ chính những quy ước văn học mà người đọc đã tự trang bị và có sẵn trước và trong khi tiếp xúc với văn bản. Vì thế, phê bình phản hồi - độc giả, trên con đường phát triển thành những phân nhánh của mình, đã hình thành hẳn một xu hướng tập trung phân tích khía cạnh này của hoạt động đọc: Người đọc tương tác với văn bản như thế nào khi vận dụng những kiến thức văn học mà mình có? Những biểu hiện và sự vận động này góp phần giải thích vì sao, trong một số công trình giới thiệu về phê bình phản hồi - độc giả, có những cái tên vừa là đại diện của chủ nghĩa hình thức và chủ nghĩa cấu trúc, vừa đem lại những đóng góp đáng kể cho sự phát triển của những nghiên cứu lấy người đọc làm trung tâm.

Ngoài chủ nghĩa hình thức và chủ nghĩa cấu trúc, trong những bước hình thành và phát triển của phê bình phản hồi - độc giả, vẫn còn một khuynh hướng đã góp phần làm cho nền tảng lý thuyết của phê bình phản hồi - độc giả trở nên vững vàng hơn. Đó chính là giải cấu trúc. Về cơ bản,

giải cấu trúc có trọng tâm chính là phá vỡ tư duy nhị nguyên thông thường, phủ nhận những hệ thống vốn được xem là xương sống cho nhiều khía cạnh, bình diện trong đời sống. Trong tư duy của giải cấu trúc, nói theo Trương Đăng Dung, là sự "cắt đứt các định nghĩa văn học hiện đại thông thường": "*Khái niệm văn học trong tư duy hiện đại là hướng đến khách thể văn bản, đến các quan hệ ngôn ngữ được xác lập thông qua cái khách thể văn bản. Còn giải cấu trúc thì lại cố gắng đưa khái niệm văn học ra khỏi các thứ bậc truyền thống, trung tâm logo là nghiêm túc/không nghiêm túc; đơn nghĩa/đa nghĩa; sự thật/ẩn dụ.*" (Trương Đăng Dung, 2021: 61).

Ảnh hưởng của chủ nghĩa cấu trúc và giải cấu trúc đối với phê bình phản hồi - độc giả có thể tìm thấy qua trường hợp của Rosenblatt. Trước hết, với bà, từ quan điểm của ngôn ngữ học và ký hiệu học, ngôn ngữ là một hệ thống ký hiệu và cơ chế tạo nghĩa của ngôn ngữ là kết quả từ xã hội và hoạt động của cá nhân người đọc. Thứ hai, người đọc cùng chia sẻ các kinh nghiệm xã hội chung vì họ đều thuộc những hệ thống/ cấu trúc xã hội cụ thể theo độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp, quốc gia... Từ đó, Rosenblatt phát hiện những vấn đề còn tồn tại trong quá trình tiếp nhận và phê bình văn học như quá tập trung vào các yếu tố ngoài văn bản (cách đọc xã hội học) hay tập trung quá nhiều vào văn bản (cách đọc của phê bình Mới và chủ nghĩa hình thức). Trong công trình *Người đọc, văn bản, bài thơ: Lý thuyết giao tiếp về tác phẩm văn chương*, Rosenblatt (1994) cũng bắt đầu từ việc nhấn mạnh sự vắng bóng, vô hình của người đọc trong đời sống nghiên cứu văn học trước đó. Dù vậy, Rosenblatt cũng không phản đối hoàn toàn những hệ thống lý thuyết và phương pháp phê bình đi trước

mình. Ngược lại, bà tham khảo, chất lọc từ đó những gợi ý tiềm năng để phát triển hệ thống quan điểm riêng của mình.

Như vậy, đến đây, nghiên cứu có thể tạm kết luận hai luận điểm: phê bình phản hồi - độc giả như là hệ quả từ những vận động, biến chuyển trong đời sống nghiên cứu và phê bình văn học, trên cơ sở kế thừa, phản ứng, phủ nhận và bổ sung những khuynh hướng đi trước; và không thể nhìn nhận phê bình phản hồi - độc giả như là một khuynh hướng trái ngược hoàn toàn với chủ nghĩa hình thức, chủ nghĩa cấu trúc. Ngược lại, giữa các hệ thống lý thuyết này có sự chia sẻ những quan tâm chung, nhất là khi giải cấu trúc ra đời. Nhấn mạnh điều này có thể xóa bỏ phần nào những quan điểm cho rằng khi đề cao và tập trung vào người đọc, phê bình phản hồi - độc giả đã bộc lộ điểm hạn chế của mình và phủ nhận hoàn toàn vai trò của văn bản. Thay vào đó, nên thấy rằng, phê bình phản hồi - độc giả chỉ là một trong những nỗ lực nhằm khiến nghiên cứu và phê bình văn học trở nên toàn diện và sâu sắc hơn khi không có nhân tố nào của đời sống văn học bị bỏ qua. Và ở đây, nhân tố đó chính là người đọc.

4. Những thay đổi trong bối cảnh xã hội và phương pháp giáo dục

Những thay đổi trong đời sống văn học và nghiên cứu phê bình văn học cũng chịu ảnh hưởng từ bối cảnh xã hội. Sự vận động, biến chuyển và thay đổi của các quan niệm xã hội sẽ khiến tư duy văn học cũng thay đổi theo. Với những bước phát triển của phê bình phản hồi - độc giả, cần phải kể đến tinh thần dân chủ và thái độ đề cao “cái Tôi cá nhân” trong đời sống xã hội phương Tây trong thế kỷ XX. Bên cạnh đó, khi phê bình Mới bắt đầu suy yếu sau một thời gian dài thống trị trong nhà trường,

phê bình phản hồi - độc giả dần dần được áp dụng. Và điều này đương nhiên là hệ quả từ những vận động, đổi mới trong phương châm và phương pháp giáo dục.

Đầu tiên, có thể thấy, nhìn lại lịch sử tư tưởng phương Tây, “cái Tôi cá nhân” là một trong những khái niệm được đề ra và được đánh giá cao ngay từ sớm. Là một trong những biểu hiện cơ bản của tư duy và tinh thần hiện đại, cái Tôi cá nhân với tất cả mọi hoạt động của nó luôn được xem là trung tâm của quá trình văn học. Tuy nhiên, trong một số thời điểm, thế giới phương Tây vẫn dè chừng ảnh hưởng của chủ nghĩa cá nhân cực đoan. Khi xem xét quá trình hình thành và phát triển của phê bình phản hồi - độc giả, Tompkins (1980) đã chú ý điều này khi đưa bài viết “Diễn giải của cá thể” (The Interpreter’s Self) của Walter Michaels vào trong tuyển tập của mình. Trong đó, Tompkins nhắc lại một số luận điểm của Walter Michaels. Thứ nhất, Walter Michaels nhận ra “*nỗi sợ tính chủ quan, sợ những diễn giải mang tính cá nhân của cá thể*” (Tompkins, 1980: xxiv) đã tồn tại lâu dài trong quan niệm xã hội và quan niệm văn học của Mỹ. Nỗi sợ này, theo Walter Michaels xuất phát từ quan điểm “*nếu không có ý nghĩa xác định, người diễn giải tự do có thể tạo ra bất cứ thứ gì mình muốn*” (Tompkins, 1980: xxiv). Thứ hai, cùng lúc đó, Walter Michaels cũng nhận ra, với chủ nghĩa thực dụng Mỹ, “*cá thể không tự nhiên mà có, cũng không được cảm nhận trực tiếp, không độc lập hay tự do; ngược lại, cá thể được lĩnh hội, như những thứ khác, thông qua suy luận.*” (Tompkins, 1980: xxiv). Thứ ba, từ cơ sở này, Walter Michaels, khi nhìn từ góc độ của giải cấu trúc, đã phát hiện ảnh hưởng của tinh thần đề cao tính cá nhân trong quá trình diễn giải văn bản:

“cá thể, như tác phẩm, là một văn bản vốn gắn liền với bối cảnh, với cộng đồng diễn giải hay hệ thống ký hiệu” (Tompkins, 1980: xxiv). Như vậy, có thể thấy, điểm thú vị của nhà nghiên cứu là tuy nhận ra vai trò của tính cá thể và hoạt động cá nhân của người đọc khi tiếp cận văn bản, nhưng ông lại không vì thế mà đề cao tính cá thể một cách cực đoan. Tư tưởng của các nhà nghiên cứu như Walter Michaels là vừa thừa nhận tính cá nhân độc đáo trong hoạt động diễn giải văn bản, vốn xảy ra một cách riêng tư, chủ động nơi người đọc; vừa khẳng định, bản thân người đọc không ngừng chịu sự quy định của bối cảnh, cộng đồng diễn giải và các quy ước văn học. Tuy nhiên, ở đây, ít nhất chúng ta vẫn phải thừa nhận sự đề cao và quan tâm tới người đọc của phê bình phản hồi - độc giả vẫn chịu ảnh hưởng từ tinh thần dân chủ, thái độ đề cao “cái Tôi cá nhân” trong đời sống văn hóa xã hội phương Tây. Vì, nói như Rosenblatt, khi người đọc tiếp xúc với văn bản, họ không chỉ khám phá văn bản mà còn khám phá chính bản thân mình (Rosenblatt, 1995: 45). Hoặc, cũng theo Rosenblatt, người đọc lý giải văn bản bằng chính những gì mà mình có (Rosenblatt, 1995: 37-38). Tương tự, khi áp dụng lý thuyết phân tâm học vào những nghiên cứu về người đọc, Norman Holland cũng nhận ra vai trò của cái vô thức và tâm lý phòng vệ đã khiến người đọc hiểu cùng một văn bản theo những cách khác nhau như thế nào (Holland, 1975: 115). Chính từ những biểu hiện rõ ràng này, các nhà nghiên cứu theo khuynh hướng phê bình phản hồi - độc giả đã không ngừng nhấn mạnh, có thể có một văn bản nhưng sẽ tồn tại nhiều tác phẩm vì người đọc đã tiếp xúc và diễn giải văn bản dựa trên “cái Tôi cá nhân” của mình,

điều không ngừng bị chi phối bởi tiểu sử, nghề nghiệp, học vấn, kinh nghiệm xã hội, bối cảnh lịch sử văn hóa,...

Một trong những nguyên nhân góp phần hình thành khuynh hướng phê bình phản hồi - độc giả là phương châm và phương pháp giáo dục, đặc biệt là trong giảng dạy văn học. Như trên đã nói, trong suốt một thời gian dài, phê bình Mới đã thống trị đời sống giảng dạy văn học trong nhà trường. Tuy nhiên, khi xã hội dần dần thay đổi và người ta bắt đầu nhận ra phải lấy người học làm trung tâm, điều này đã thay đổi. Ngoài ra, những phát triển trong nghiên cứu phê bình văn học, cũng khiến tư duy văn học biến chuyển. Vì vậy, không giống mỹ học tiếp nhận, phê bình phản hồi - độc giả trở thành khuynh hướng ảnh hưởng mạnh mẽ tới hệ thống phương pháp giảng dạy văn học trong nhà trường. Trong đó, ví dụ điển hình là các công trình của Rosenblatt.

Những quan điểm của Rosenblatt về văn học và hoạt động phản hồi của người đọc trước tiên xuất phát từ thực tiễn giảng dạy văn học mà chính bản thân bà đã có nhiều năm kinh nghiệm với tư cách là giáo sư chuyên ngành giảng dạy tiếng Anh và văn học Anh. Theo Rosenblatt, nhiệm vụ của các giáo viên/ giảng viên là “*chuẩn bị cho học sinh/ sinh viên của mình để họ có thể giải quyết những vấn đề chưa có tiền lệ và không thể dự đoán trước*” (Rosenblatt, 1995: 6). Trong đó, Rosenblatt xác định, từ những tương tác với văn chương, người học/ người đọc cần phải được phát triển năng lực “*thấu hiểu chính mình, thiết lập mối quan hệ hài hòa với người khác và xây dựng được hệ thống triết lý bên trong chính mình để nhìn ra thế giới xung quanh*” (Rosenblatt, 1995: 6). Do đó, bà phản đối cách đọc xã hội học/

luân lý học đơn thuần và trên cơ sở nhấn mạnh giá trị/ chức năng của văn học, bà cho rằng cần thừa nhận, tôn trọng và phát huy các phản hồi đa dạng của người đọc, trong trường hợp này là học sinh/ sinh viên trong nhà trường.

Ở đây, Rosenblatt chịu ảnh hưởng rõ ràng (như bà thừa nhận trong các bài viết của mình) từ John Dewey, một triết gia đồng thời là một nhà giáo dục. Theo đuổi triết học thực nghiệm với niềm tin mãnh liệt vào mối quan hệ giữa triết học và giáo dục, John Dewey chính là người đã đặt nền tảng cho giáo dục thực nghiệm, nơi người học thông qua các trải nghiệm thực tế của mình để thu nhận được kiến thức: ... giáo dục là quá trình tích lũy và tái cấu trúc lại kinh nghiệm hay trải nghiệm của đứa trẻ nhằm làm sâu sắc nội dung có tính xã hội của nó. Sự tích lũy các kinh nghiệm cá nhân của đứa trẻ là nền tảng cho việc giáo dục nhân cách của nó (Nguyễn Vũ Hảo, 2015).

Trên cơ sở đó, Rosenblatt đặc biệt quan tâm đến mối quan hệ giữa kinh nghiệm đời sống của người đọc và những phản hồi/ đánh giá văn chương của anh ta/ cô ta. Và vì vậy, có thể kết luận được vai trò của những thay đổi trong quan niệm về giáo dục đối với phê bình phản hồi - độc giả, một khuynh hướng nghiên cứu phê bình văn học vốn có nền tảng của những quan tâm đối với hoạt động giảng dạy văn học.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã phân tích và đưa ra những nguyên nhân làm rõ quá trình hình thành, vận động và phát triển của phê bình phản hồi - độc giả bao gồm: Sự có mặt của phê bình phản hồi - độc giả là kết quả từ những chuyển biến trong đời sống ngôn ngữ học, văn học và triết học. Đây cũng đồng thời là những nguyên nhân dẫn tới sự ra đời của mỹ học tiếp nhận vốn

cũng chia sẻ những điểm chung và ra đời gần như cùng thời điểm với phê bình phản hồi - độc giả. Phê bình phản hồi - độc giả cũng đồng thời chịu ảnh hưởng từ những điều kiện kinh tế xã hội với các nhu cầu thực tiễn, nhất là trong lĩnh vực giáo dục. Đây lại là điểm khác biệt của phê bình phản hồi - độc giả với mỹ học tiếp nhận. Điều này khiến phê bình phản hồi - độc giả gần gũi và được áp dụng nhiều trong nhà trường trên cả hai bình diện lý thuyết và thực tiễn giảng dạy. Và trường hợp phê bình phản hồi - độc giả có thể trở thành một ví dụ tiêu biểu để chứng minh một đặc điểm mang tính quy luật của tư tưởng lý luận và phê bình văn học: những phát hiện mới mẻ về quan điểm và phương pháp nghiên cứu ra đời sau điều nảy sinh trên cơ sở phản ứng, bổ sung những gì đã tồn tại trước đó. Việc nhận diện cơ bản những nguyên nhân cho quá trình hình thành, vận động và phát triển của phê bình phản hồi - độc giả hi vọng sẽ tạo tiền đề cho các nghiên cứu tương lai phát triển và đi sâu vào nghiên cứu từng nguyên nhân một cách sâu sắc hơn.

Đạo đức công bố

Tác giả đảm bảo các chuẩn mực chung về đạo đức nghiên cứu và công bố khoa học.

Tài liệu tham khảo

- Davis, T. F and Womack, K. (2002). *Formalist Criticism and Reader - Response Theory*. Red Globe Press.
- Holland, N. N. (1975). *Five Readers Reading*. Yale University Press.
- Iser, W. (1978). *The act of reading: A theory of aesthetic response*. Johns Hopkins University Press.
- Leitch, V. B. (2010). *American Literary Criticism Since the 1930s*. Routledge Taylor and Francis Group.

- Lộc Phương Thủy (chủ biên) (2007). *Lý luận - phê bình văn học thế giới thế kỷ XX*. Nxb Giáo dục.
- Lotman, Iu. M. (2015). *Kí hiệu học văn hóa*. Lã Nguyên, Đỗ Hải Phong và Trần Đình Sử (dịch). Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Lưu Hồng Sơn (2019). Lý thuyết tiếp nhận của Wolfgang Iser. *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến*, 6(4): 60-70. <https://doi.org/10.58810/vhujs.6.4.2019.6414>
- McKnight, K. S and Berlage, B. P. (2008). *Teaching the Classics in the Inclusive Classroom - Reader response Activities to Engage All Learners*. Jossey-Bass.
- Nguyễn Vũ Hào (2015). *Triết lý giáo dục của John Dewey và những điểm gợi mở cho việc cải cách căn bản nền giáo dục ở Việt Nam hiện nay*. Việt Nam học: Kỷ yếu hội thảo quốc tế lần thứ tư Việt Nam trên đường hội nhập và phát triển bền vững Thành phố Hà Nội. Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
- Phương Lựu (1998). *Mười trường phái lý luận phê bình văn học phương Tây đương đại*, Nxb Giáo dục.
- Rosenblatt, L. M. (1994). *The Reader, the Text, the Poem - the Transactional Theory of the Literary Work*. Southern Illinois University Press.
- Rosenblatt, L. M. (1995). *Literature as Exploration* (5th Ed.). The Modern Language Association of America.
- Tompkins, J. P. (1980). *Reader-Response Criticism: From Formalism to Post-Structuralism - Criticism*. The Johns Hopkins University Press.
- Trần Quốc Khả (2016). Lí thuyết giao dịch hồi ứng - một giải pháp giàu tiềm năng trong dạy học Ngữ văn ở nước ta. *Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội*, 61(6): 105-110.
- Trần Quốc Khả (2017). *Vận dụng lí thuyết hồi ứng thâm nhập vào dạy học tác phẩm văn chương ở trường trung học phổ thông*. Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Trương Đăng Dung (2021). *Văn bản văn học và sự bất ổn của nghĩa* (tiểu luận). Nxb Văn học.